

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HSST
Ngày 28/05/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Oanh;

Ông Ngô Văn Khanh;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trương Công Hòa - Chức vụ: Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng, (Địa chỉ: Số B T, phường H, thành phố Đà Nẵng) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1011/2026/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đình H, sinh ngày: 10/02/1994, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Số CCCD: 038094004447, cấp ngày: 11/8/2021; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Đình Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968 đều còn sống); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/3/2026. Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Văn T – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Địa chỉ: Số B đường B, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt;

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1974, địa chỉ: Kiệt B B, phường T, thành phố Đà Nẵng (đã chết);

Người đại diện hợp pháp bà Cát Thị Linh C, sinh năm: 1977 (là vợ bị hại); Địa chỉ: B B, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt;

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Công ty TNHH V4; Địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo pháp luật: ông Luyện Đức V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình H là lái xe của Công ty TNHH V4 có trụ sở tại thôn Đ, xã Y, tỉnh Hưng Yên do ông Luyện Đức V là người đại diện theo pháp luật. Ngày 19/9/2025, theo sự phân công của Công ty L1, Đỗ Văn A thay phiên điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89H-0830 chở hàng hóa đi giao theo thỏa thuận trong hợp đồng. Sau khi giao hàng xong, Lê Đình H tiếp tục điều khiển xe ô tô 89H-0830 lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Hà Nội theo hướng Nam – Bắc trên tuyến đường tránh N (đoạn T - L), còn Đỗ Văn A nằm sau cabin xe. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến Km919+700, thuộc địa phận xã B, thành phố Đà Nẵng thì lúc này, xe mô tô biển kiểm soát 76C1-04547 do ông Nguyễn Tấn D1 khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, đi đúng làn đường quy định, phía sau xe mô tô có gắn giá đỡ chở hàng hóa công kênh. Khi H phát hiện phía trước cùng chiều có phương tiện đang lưu thông làm rơi đá vụn xuống mặt đường nên H đã điều khiển xe ô tô 89H -0830 chuyển hướng sang phải lấn sang làn đường dành cho xe mô tô (làn đường có vạch kẻ liền, không được phép lấn làn) nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên phần hông bên phải của xe ô tô tải do H điều khiển va chạm vào phần sau giá đỡ chở hàng của xe mô tô do ông D điều khiển làm xe mô tô mất thăng bằng ngã xuống mặt đường dẫn đến tai nạn giao thông; Hậu quả, ông Nguyễn Tấn D bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện sau đó tử vong;

Tại kết luận giám định số 1137/KLGĐTT-KTHS, ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận nguyên nhân Nguyễn Tấn D tử vong là do chấn thương sọ não;

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km919+700 đường T (T - L), TP Đà Nẵng. Đường tránh Nam Hải V1 rộng 19m40, có dải phân cách cứng ở giữa chia mặt đường thành 02 (hai) phần đường xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau, mỗi phần đường rộng 9m70. Vụ tai nạn giao thông xảy ra ở phần đường theo hướng về đường B - S, phần đường này được chia làm 03 (ba) làn đường xe chạy rộng lần lượt từ trái sang phải là 3m70, 3m60, 2m40 và ngăn cách với nhau bằng vạch kẻ nét đứt và vạch kẻ nét liền. Tại nơi xảy ra tai nạn tầm nhìn không bị hạn chế, che khuất;

Chọn mép đường bên phải của đường tránh Nam Hải V1 làm mép chuẩn theo hướng về đường B - S, các số đo vào mép chuẩn được đo vuông góc;

Chọn cột mốc ký hiệu H7-919 làm mốc chuẩn của vụ tai nạn giao thông;

Tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết:

Vết 1: Vết cày xước nhựa đường không liên tục dài 17m10 trên mặt đường, điểm đầu vết đo vuông góc vào mép chuẩn là 1m10, điểm cuối vết tại vị trí tiếp xúc gác chân người ngồi lái bên phải và mặt đường;

Vết 2: Thùng hàng hoá rơi vỡ gồm các thùng xốp và cá nằm trên diện (2m50x1m50), tâm vết đo vuông góc ra mép chuẩn là 0m70 và cách đầu vết cày xước (1) là 11m30;

Vết 3: Vết máu trên mặt đường có diện (0m30x0m40), tâm vết đo xuống góc vào mép chuẩn là 0m35 và cách trục bánh trước xe mô tô BKS: 76C1-045.47 một khoảng là 2m20;

Vết 4: Xe mô tô BKS: 76C1-045.47 nằm ngã trên mặt đường về bên phải của xe, đầu xe hướng về dải phân cách cứng. Trục bánh trước đo vuông góc vào mép chuẩn là 0m46 và cách mốc 6m20, trục bánh sau đo vuông góc ra mép chuẩn là 0m66;

Vết 5: Xe ô tô tải BKS: 89H-083.20 dừng trên đường T, đầu xe hướng về phía đường Bà N – S. Trục trước bên phải đo vuông góc vào mép chuẩn là 0m35, trục sau cùng bên phải đo vuông góc vào mép chuẩn là 0m55 và cách trục trước xe mô tô (4) là 81m00;

- *Kết quả khám dấu vết xe ô tô biển kiểm soát 89H-8320 thể hiện:*

- Xe ô tô biển số 89H-083.20: Là xe ô tô tải thùng dán nhãn hiệu ISUZU được sơn màu trắng, có các dấu vết sau:

+ Vết 1: Vết trầy xước nhựa kèm bám dính chất gỉ sắt tại mặt trước bên dưới viền nhựa ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải, vị trí thấp nhất cách mặt đất 64cm, cách mép phải đầu xe 11cm, vết có dạng không liên tục nằm trên diện (4,5x1,5cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau;

+ Vết 2: Vết trầy xước nhựa kèm bám dính chất gỉ sắt tại mặt trước bên phải viền nhựa ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải, vị trí thấp nhất cách mặt đất 74cm, cách mép phải đầu xe 4cm, vết có dạng không liên tục, nằm trên diện (3x1,5cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau;

Kết quả khám dấu vết xe mô tô biển kiểm soát 76C1-045.47 thể hiện;

Xe mô tô biển số 76C1-045.47: Là xe mô tô dán nhãn hiệu YAMAHA có khung kim loại, kích thước (104x69x48cm gắn ở phía sau xe, được sơn màu trắng, có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết trầy xước kim loại mất gỉ sắt kèm bám dính chất màu đen tại mặt sau thanh kim loại thứ nhất (tính từ trái sang phải đang trong tình trạng treo ngang), vị trí thấp nhất cách mặt đất 70cm, kích thước (3x2,5cm. Vết có chiều hướng từ sau ra trước;

Vết 2: Vết trầy xước kim loại mất rỉ sắt kèm bám dính chất màu đen tại mặt sau đầu bên trái thanh kim loại ngang thứ nhất (tính từ sau ra trước), vị trí thấp nhất cách mặt đất 76cm, kích thước (3x0,5cm. Vết có chiều hướng từ sau ra trước
Tại Kết luận giám định số: 1181/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K, Công an thành phố Đ thì:

1. Dấu vết va chạm trên phương tiện cần giám định:

Xe ô tô biển số 89H-083.20: Là xe ô tô tải thùng dán nhãn hiệu ISUZU được sơn màu trắng, có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết trầy xước nhựa kèm bám dính chất gỉ sắt tại mặt trước bên dưới viền nhựa ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải, vị trí thấp nhất cách mặt đất 64cm, cách mép phải đầu xe 11cm, vết có dạng không liên tục nằm trên diện (4,5x1,5cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau;

Vết 2: Vết trầy xước nhựa kèm bám dính chất gỉ sắt tại mặt trước bên phải viền nhựa ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải, vị trí thấp nhất cách mặt đất 74cm, cách mép phải đầu xe 4cm, vết có dạng không liên tục, nằm trên diện (3x1,5cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau;

Xe mô tô biển số 76C1-045.47: Là xe mô tô dán nhãn hiệu YAMAHA có khung kim loại, kích thước (104x69x48cm gắn ở phía sau xe, được sơn màu trắng, có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết trầy xước kim loại mất gỉ sắt kèm bám dính chất màu đen tại mặt sau thanh kim loại thứ nhất (tính từ trái sang phải đang trong tình trạng treo ngang), vị trí thấp nhất cách mặt đất 70cm, kích thước (3x2,5cm. Vết có chiều hướng từ sau ra trước;

Vết 2: Vết trầy xước kim loại mất gỉ sắt kèm bám dính chất màu đen tại mặt sau đầu bên trái thanh kim loại ngang thứ nhất (tính từ sau ra trước), vị trí thấp nhất cách mặt đất 76cm, kích thước (3x0,5cm. Vết có chiều hướng từ sau ra trước;

2. Kết luận về sự va chạm:

Vết 1 trên ô tô biển số 89H-083.20 hình thành phù hợp do mặt trước bên dưới viền nhựa ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải của xe này va chạm với mặt sau thanh kim loại thứ nhất (tính từ trái sang phải đang trong tình trạng treo ngang) của xe mô tô biển số 76C1-045.74 có gắn khung kim loại phía sau xe, đồng thời tạo nên vết 1 trên xe mô tô biển số 76C1-045.74 có gắn khung kim loại phía sau xe.

Vết 2 trên ô tô biển số 89H-083.20 hình thành phù hợp do mặt trước bên phải viền nhựa ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải của xe này va chạm với mặt sau đầu bên trái thanh kim loại ngang thứ nhất (tính từ sau ra trước) của xe mô tô biển số 76C1-045.74 có gắn khung kim loại phía sau xe đồng thời tạo nên vết 1 trên xe mô tô biển số 76C1-045.74 có gắn khung kim loại phía sau xe;

Không có cơ sở để xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn;

Vật chứng tạm giữ: 01 xe ô tô tải BKS: 89H-083.20; 01xe mô tô BKS: 76C1-04547;01 Giấy phép lái xe hạng C số: 310188003831 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 28/10/2024, có giá trị đến ngày 18/10/2029 mang tên Lê Đình H;

Xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô BKS 89H-083.20 do Công ty TNHH V4 đứng tên chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: A4455, ngày 17/10/2025 trả lại xe ô tô 89H-08320 cho ông Luyện Đức V (đại diện theo pháp luật của Công ty) là có căn cứ;

Đối với xe mô tô BKS 76C-04547 do ông Võ Đình V2 đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định năm 2012, ông V2 đã bán lại xe mô tô này cho ông Nguyễn Đình D2. Do đó, ngày 12/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: A162, trả lại xe mô tô BKS 76C-04547 cho bà Cái Thị Linh C1 là vợ của ông Nguyễn Đình D2 là có căn cứ;

Đối với giấy phép lái xe của bị cáo Lê Đình H hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ kết quả xét xử của Tòa án;

Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị can Lê Đình H đã khắc phục hậu quả, bồi thường số tiền 240.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Sau khi nhận đủ tiền, gia đình bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Tại Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-KV4 ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Đình H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu và lời khai của người làm chứng, chứng kiến. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng tại phiên tòa khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Đình H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình H mức án từ 09 - 12 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý trả lại phương tiện cho chủ sở hữu là có căn cứ đúng với quy định của pháp luật nên xem xét giải quyết;

Đối với Giấy phép lái xe thu giữ của bị cáo đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và chủ phương tiện đã thỏa thuận giải quyết bồi thường xong và không có yêu cầu giải quyết bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết;

Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Lê Đình H và bị cáo tự bào chữa: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do nhiều yếu tố khách quan, có một phần do lỗi của người bị hại, khi tham gia giao thông không tuân thủ thông đường bộ điều khiển xe phía sau có gắn giá đỡ bằng khung sắt để chở hàng hóa cồng kềnh. Khi H phát hiện phía trước cùng chiều có phương tiện đang lưu thông làm rơi đá vụn xuống mặt đường nên H đã điều khiển xe ô tô 89H -0830 chuyển hướng sang phải lấn sang làn đường dành cho xe mô tô (làn đường có vạch kẻ liền, không được phép lấn làn), lúc xe bị hại đang chạy song song và vượt lên phía trước xe bị cáo đang điều khiển nên phần hông bên phải của xe ô tô tải do H điều khiển va chạm vào phần sau giá đỡ chở hàng của xe mô tô do ông D2 điều khiển làm xe mô tô mất

thăng bằng ngã xuống mặt đường dẫn đến tai nạn giao thông. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã vay mượn tiền khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại được 240.000.000đ để bù đắp một phần tổn thất mà bị cáo đã gây ra cho gia đình bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo tham gia chiến trường Campuchia hiện lớn tuổi đau ốm, không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ và em đang học đại học, do đó khi lượng hình đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được theo quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 để xử bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động lo cho gia đình,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 19/9/2025, Lê Đình H điều khiển xe tải, biển kiểm soát 29H-799.69 lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Hà Nội theo hướng Nam – Bắc trên tuyến đường tránh N (đoạn T - L). Khi đi đến Km919+700, thuộc địa phận xã B, thành phố Đà Nẵng thì lúc này, xe mô tô biển kiểm soát 76C1-04547 do ông Nguyễn Tấn D điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, đi đúng làn đường quy định, phía sau xe mô tô có gắn giá đỡ chở hàng hóa cồng kềnh. Khi H phát hiện phía trước cùng chiều có phương tiện đang lưu thông làm rơi đá vụn xuống mặt đường nên H đã điều khiển xe ô tô 89H -0830 chuyển hướng sang phải lấn sang làn đường dành cho xe mô tô (làn đường có vạch kẻ liền, không được phép lấn làn) nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên phần hông bên phải của xe ô tô tải do H điều khiển va chạm vào phần sau giá đỡ chở hàng của xe mô tô do ông D điều khiển làm xe mô tô mất thăng bằng ngã xuống mặt. Tại kết luận giám định số 1137/KLGĐTT-KTHS, ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận nguyên nhân Nguyễn Tấn D tử vong là do chấn thương sọ não;

[3]Hành vi nêu trên của Lê Đình H đã vi phạm Khoản 2, 4 Điều 13 Luật Trật tự, an toàn thông đường bộ, gây hậu quả làm 01 người chết nên phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

[4]Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê Đình H là tài xế

lái xe đường dài, tuyến Bắc – N, bị cáo hiểu biết về Luật Giao thông đường bộ “Khi điều khiển xe trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân cách bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép, khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước, phải quan sát bảo đảm khoảng cách an toàn xe phía trước, phía sau và hai bên mới được chuyển làn” nhưng bị cáo không tuân thủ thông đường bộ cho xe chuyển làn đường không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước và phía sau chuyển vào làn có vạch kẻ liền, không được phép lấn làn nên tông vào phần sau giá đỡ chở hàng của xe mô tô do ông D điều khiển làm xe mô tô mất thăng bằng ngã xuống mặt đường, hậu quả anh D bị chấn thương sọ não tử vong là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo;

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tài sản của người khác và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã vay mượn tiền khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại được 240.000.000đ để bù đắp một phần tổn thất mà bị cáo đã gây ra cho gia bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha cáo tham gia chiến trường Campuchia hiện lớn tuổi đau ốm, không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ và em đang học đại học, các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình, HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tính chất dục đối với bị cáo và đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật;

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ xử lý vật chứng, trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 36 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự nên HĐXX không xem xét giải quyết;

[7] Khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Lê Đình H 01 Giấy phép lái xe hạng C số: 310188003831 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 28/10/2024, có giá trị đến ngày 18/10/2029 mang tên Lê Đình H, HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị cáo để bị cáo tiếp tục sử dụng;

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp bị hại đã thỏa thuận với nhau, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, xét thấy việc thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết;

[9] Án phí sơ thẩm, bị cáo Lê Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Lời phát biểu đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo Lê Đình H là có căn cứ pháp luật, tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện VKS đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 - 12 tháng tù là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1/ Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 09 (chín) tháng tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày 23/3/2026;

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên xử: Trả lại cho bị cáo Lê Đình H 01 Giấy phép lái xe hạng C số: 310188003831 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 28/10/2024, có giá trị đến ngày 18/10/2029 mang tên Lê Đình H;

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 08/QĐ-VKS-TK ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2026 của Phòng Thi hành án khu vực 4 - Đà Nẵng);

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Buộc bị cáo Lê Đình H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm;

4/ Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;
- VKSNDTP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA TP Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ

